

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA CỦA TỔ CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH CẢI
CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI
CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Công văn số /CCTTHC ngày tháng 6 năm 2010 của Tổ
công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Nhóm thủ tục về giải quyết khiếu nại lần đầu gồm:

- Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp bộ (B-TTR-000642-TT);
- Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh (B-TTR-083237-TT);
- Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện (B-TTR-083238-TT);
- Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã (B-TTR-084088-TT),

A. Nội dung đơn giản hoá:

- Không sử dụng Đơn khiếu nại mà là Đơn yêu cầu.

Lý do: Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu bị bãi bỏ bằng biện pháp xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính thì người yêu cầu xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính sử dụng đơn yêu cầu để thực hiện các quyền của mình.

- Bỏ thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu, thay thế bằng biện pháp xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính với trình tự đơn giản hơn, thời gian thực hiện ngắn hơn:

+ Người ra quyết định hành chính, hành vi hành chính sẽ xem xét lại quyết định, hành vi hành chính của mình (nếu có đơn của người yêu cầu).

+ Thời gian xem xét lại: Đối với hành vi hành chính: 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu xem xét lại; đối với quyết định hành chính: 10 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý đơn; trường hợp phức tạp: 15 ngày làm việc; ở vùng sâu vùng xa: 15 ngày làm việc, trường hợp phức tạp ở vùng sâu, vùng xa: 20 ngày làm việc).

Lý do: Với thủ tục này, người ra quyết định hành chính, hành vi hành chính lại là người giải quyết khiếu nại đối với chính quyết định, hành vi đó. Vì vậy, không bảo đảm tính khách quan. Trong khi đó, thời gian thực hiện thủ tục này còn khá dài (không quá 30 ngày-đối với vụ việc phức tạp thì không quá 45 ngày; ở vùng sâu vùng xa: không quá 45 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày); do đó gây tốn nhiều thời gian, công sức cho người khiếu nại. Chính vì thế, để đảm bảo tính khách quan, nhanh chóng, kịp thời trong quá trình giải quyết khiếu nại, nên bỏ thủ tục này và thay thế bằng biện

pháp xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính với trình tự đơn giản hơn, thời gian thực hiện ngắn hơn.

B. Kiến nghị thực thi:

1- Kiến nghị thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ

Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư hướng dẫn trong đó có Đơn yêu cầu xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính.

2- Kiến nghị không thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ

Đưa nội dung đơn giản hóa vào Luật Khiếu nại, bỏ thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu, thay vào đó là biện pháp xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính.

2. Nhóm thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai, gồm :

- Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp bộ (B-TTR-000645-TT);
- Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh (B-TTR-084115-TT);
- Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện (B-TTR-084141-TT),

A. Nội dung đơn giản hoá:

1. Về Đơn Khiếu nại:

- + Sửa từ “Địa chỉ” bằng cụm từ “Địa chỉ liên lạc”.
- + Quy định bổ sung số điện thoại liên lạc, email (nếu có), số chứng minh thư nhân dân, ngày cấp, nơi cấp (hoặc số sổ hộ chiếu đối với người nước ngoài);
- + Bỏ nội dung mã số hồ sơ.
- + Bổ sung trong Đơn khiếu nại phần chữ ký hoặc *điểm chỉ* của người khiếu nại.

Lý do:

- + Để dễ dàng hơn cho việc xác minh tính xác thực của người gửi đơn khiếu nại và người bị khiếu nại.
- + Nội dung mã số hồ sơ: Đây là nội dung do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi chứ không phải người khiếu nại ghi, do đó không nên nêu vấn đề này trong đơn khiếu nại.
- + Trong trường hợp người khiếu nại không biết chữ, cần *điểm chỉ*.

2. Về Giấy ủy quyền khiếu nại:

- + Sửa từ “Địa chỉ” bằng cụm từ “Địa chỉ liên lạc”.
- + Sửa đổi quy định: “Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi người ủy quyền cư trú” thành quy định: “Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (UBND cấp xã nơi người khiếu nại cư trú hoặc cơ quan công chứng)”.
- + Bổ sung trong Giấy ủy quyền phần ký xác nhận hoặc *điểm chỉ*.

Lý do:

- + Để dễ dàng hơn cho việc liên lạc với người ủy quyền.
- + Theo Luật công chứng 2008, cơ quan công chứng cũng có thẩm quyền chứng nhận việc ủy quyền.
- + Trong trường hợp người ủy quyền không biết chữ, cần đi kèm chỉ.

3. Về tên gọi và trình tự thực hiện thủ tục:

- Đổi tên thủ tục là: Giải quyết khiếu nại.

Lý do: Với phương án bỏ thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu, thay vào đó là thủ tục xem xét lại quyết định, hành vi hành chính thì sẽ không còn tên gọi thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai.

4. Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

- Rút ngắn thời hạn giải quyết như sau: Thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 25 ngày làm việc (qui định theo luật hiện nay là 45 ngày), kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 35 ngày làm việc (qui định theo luật hiện nay là 60 ngày), kể từ ngày thụ lý để giải quyết.

- Ở vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 35 ngày làm việc (qui định theo luật hiện nay là 60 ngày), kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 40 ngày làm việc (qui định theo luật hiện nay là 60 ngày), kể từ ngày thụ lý để giải quyết.

Lý do: Thực tế có thể rút ngắn thời gian, thuận lợi cho người dân

5. Trình tự giải quyết thủ tục hành chính:

- Quy định tổ chức gặp gỡ, đối thoại là một trình tự bắt buộc của thủ tục này. Xác định rõ những người tham gia đối thoại.

- Mở rộng vai trò của luật sư trong quá trình giải quyết khiếu nại thông qua việc ghi nhận luật sư có quyền thực hiện các quyền của người khiếu nại, người bị khiếu nại khi người khiếu nại, người bị khiếu nại ủy quyền.

- Quy định đối với những vụ việc khiếu nại *gay gắt, phức tạp, kéo dài*, cần thành lập Hội đồng tư vấn để nghiên cứu vụ việc và tham mưu giải quyết khiếu nại.

- Quy định rõ, cụ thể, các biện pháp, các chế tài đảm bảo việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại.

Lý do:

- Về trình tự thực hiện: trình tự thực hiện theo quy định hiện hành chưa thực sự bảo đảm tính khách quan, công khai, dân chủ trong việc giải

quyết khiếu nại. Do vậy, cần sửa đổi thủ tục để đảm bảo việc giải quyết khiếu nại một cách khách quan, công khai, dân chủ, chính xác.

6. Về thành phần hồ sơ:

Thay Bản sao quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu bằng Văn bản thông báo kết quả xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính.

Lý do: Vì thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu được thay thế bằng biện pháp xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính nên hình thức ban hành văn bản cũng phải thay đổi.

B. Kiến nghị thực thi:

1- Kiến nghị thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ

- Sửa Mẫu số 41, Mẫu số 42 Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP của Tổng thanh tra ngày 18/6/2008 về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Pháp lý hóa mẫu Đơn khiếu nại, Giấy ủy quyền khiếu nại (Ban hành Thông tư của Thanh tra Chính phủ thay thế Quyết định Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP của Tổng thanh tra ngày 18/6/2008 về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

2 -Kiến nghị không thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ

Đưa nội dung đơn giản hóa này vào Dự án Luật Khiếu nại và Luật tố cáo thay thế Luật Khiếu nại, tố cáo hiện hành. Theo đó, Luật Khiếu nại quy định cụ thể về thủ tục giải quyết khiếu nại theo hướng công khai, khách quan, dân chủ, kịp thời (như đã nêu tại mục 4, mục 5 của phần Nội dung đơn giản hóa).

3. Nhóm thủ tục giải quyết tố cáo, gồm:

- Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp bộ (B-TTR-000646-TT);
- Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh (B-TTR-084171-TT);
- Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp huyện (B-TTR-084189-TT);
- Thủ tục Giải quyết tố cáo tại cấp xã (B-TTR-084200-TT),

A. Nội dung đơn giản hoá:

1. Về Đơn tố cáo

- Sửa từ “Địa chỉ” thành cụm từ “Địa chỉ liên lạc”;
- Bổ sung nội dung về số điện thoại liên lạc, email (nếu có), số chứng minh thư nhân dân, ngày cấp, nơi cấp (hoặc số sổ hộ chiếu đối với người nước ngoài) của người tố cáo.

Lý do: Để dễ dàng hơn đối với cơ quan có thẩm quyền trong việc xác minh tính xác thực của người gửi đơn tố cáo.

- Bổ sung thêm: ký hoặc *điểm chỉ*.

Lý do: Trong trường hợp người tố cáo không biết chữ, cần đi kèm chỉ.

- Pháp lý hóa mẫu Đơn tố cáo (phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật).

Lý do: Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định do Bộ trưởng, thủ trưởng ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, Thanh tra Chính phủ cần ban hành Thông tư quy định về các mẫu đơn trong quá trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Về trình tự thủ tục:

- Quy định mở rộng cách thức tố cáo: Công dân có quyền tố cáo trực tiếp, gửi đơn tố cáo, tố cáo qua điện thoại, qua mạng thông tin điện tử và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Lý do: Các hình thức tố cáo theo Điều 65 Luật Khiếu nại, tố cáo 1998 không phù hợp với Điều 65 Luật Phòng chống tham nhũng 2006.

- Rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục hành chính như sau: “Thời hạn giải quyết tố cáo là 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết, đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.”

Lý do: Cần rút ngắn thời hạn giải quyết tố cáo, bảo đảm giải quyết việc giải quyết tố cáo kịp thời, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, công dân một cách kịp thời.

- Bổ sung quy định về thời hiệu tố cáo. Không xem xét đối với tố cáo đã hết thời hiệu tố cáo.

Lý do: Đảm bảo việc tố cáo và giải quyết tố cáo được thực hiện một cách chặt chẽ.

- Để phù hợp với quy định về quyền của người giải quyết tố cáo theo khoản 2, Điều 70 Luật Khiếu nại, tố cáo, cần bổ sung nghĩa vụ của người tố cáo như sau: “Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được”.

Lý do: Đảm bảo cho việc giải quyết tố cáo được thực hiện một cách chặt chẽ; quyền, nghĩa vụ của người tố cáo và quyền, nghĩa vụ của người giải quyết tố cáo không bị mâu thuẫn.

3. Về yêu cầu, điều kiện:

Sửa đổi quy định về điều kiện giải quyết tố cáo: Đơn tố cáo không ghi rõ họ tên, địa chỉ người tố cáo nhưng nội dung rõ ràng, chứng cứ cụ thể, có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc xem xét, xử lý đơn tố cáo đó.

Lý do: Đáp ứng yêu cầu của việc phòng chống vi phạm pháp luật nói chung, phòng chống tham nhũng nói riêng.

B. Kiến nghị thực thi:

1- Các kiến nghị thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ:

- Sửa Mẫu số 42 (Đơn tố cáo) trong Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP của Tổng thanh tra ngày 18/6/2008 về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Pháp lý hóa mẫu Đơn tố cáo (Ban hành Thông tư của Thanh tra Chính phủ thay thế Quyết định Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP của Tổng thanh tra ngày 18/6/2008 về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

2- Kiến nghị không thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ:

- Ban hành Luật Tố cáo, theo đó sửa đổi quy định tại Điều 65 Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 (về cách thức tố cáo); Điều 67 Luật Khiếu nại, tố cáo (về thời hạn giải quyết tố cáo); bổ sung quy định về thời hiệu xử lý hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo;
- Sửa đổi điểm c, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 (về điều kiện giải quyết tố cáo).

4. Nhóm thủ tục về tiếp công dân, gồm

- Thủ tục Tiếp công dân tại cấp bộ (B-TTR-000134-TT)
- Thủ tục Tiếp công dân tại cấp tỉnh (B-TTR-082687-TT)
- Thủ tục Tiếp công dân tại cấp huyện (B-TTR-082689-TT)
- Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã (B-TTR-083165-TT)

A. Nội dung đơn giản hóa

1. Sáp nhập thủ tục *Tiếp công dân* và *Xử lý đơn* thành *Thủ tục Tiếp công dân và xử lý đơn*.

Lý do: Xử lý đơn là một quy trình tiếp theo của tiếp công dân; mục tiêu của cả 2 thủ tục này đều nhằm giúp công dân xử lý các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của họ. Sáp nhập 2 thủ tục này nhằm thực hiện có hiệu quả hơn các quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Về Mẫu đơn khiếu nại, Đơn tố cáo

- Trong Đơn khiếu nại: Bỏ phần Mã số hồ sơ.

Lý do: Nội dung mã số hồ sơ: Đây là nội dung do cơ quan giải quyết khiếu nại ghi chứ không phải người khiếu nại ghi, do đó không nên nêu vấn đề này trong đơn khiếu nại.

- Đối với Đơn khiếu nại, Đơn tố cáo:

+ Sửa từ “Địa chỉ” thành cụm từ “Địa chỉ liên lạc”;

+ Bổ sung nội dung về số điện thoại liên lạc, email (nếu có), nội dung số chứng minh thư nhân dân, ngày cấp, nơi cấp (hoặc số sổ hộ chiếu đối với người nước ngoài) của người khiếu nại, người tố cáo.

- Bổ sung trong Đơn khiếu nại, Đơn tố cáo phần ký hoặc *điểm chỉ* của người khiếu nại, người tố cáo.

Lý do: Để dễ dàng hơn cho việc xác minh tính xác thực của người gửi đơn khiếu nại, người tố cáo.

- Pháp lý hóa các mẫu đơn: Đơn khiếu nại, Đơn tố cáo.

Lý do: Các mẫu đơn: Đơn khiếu nại, Đơn tố cáo hiện nay quy định trong Quyết định số 1131/QĐ-TTCP ngày 18/6/2008 của Tổng thanh tra. Trong khi đó, theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chỉ có quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật dưới dạng Thông tư. Do đó, các mẫu đơn này cần được quy định trong thông tư do Thanh tra Chính phủ ban hành.

3. Về trình tự thực hiện

- Sửa quy định về trình tự thực hiện ở bước 1: sửa cụm từ “giấy ủy quyền có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người ủy quyền cư trú” thành “giấy ủy quyền phải có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền”.

Lý do: Theo Điều 4, Điều 6, Luật Công chứng 2008, các hợp đồng, giao dịch (trong đó có giấy ủy quyền) thuộc phạm vi công chứng; văn bản công chứng có hiệu lực thi hành đối với các bên liên quan.

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 13, Nghị định 89/CP ngày 07/8/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức tiếp công dân: “Trường hợp công dân trình bày bằng miệng các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị nếu thấy cần thiết thì yêu cầu viết thành văn bản và ký tên xác nhận” thành “Trường hợp công dân trình bày bằng miệng các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, thì người tiếp công dân phải ghi lại thành văn bản và có chữ ký xác nhận hoặc điểm chỉ của công dân”.

Lý do: Đảm bảo thực hiện tốt hơn các quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

4- Về thời gian thực hiện: Rút ngắn thời hạn xử lý đơn từ 10 ngày xuống còn 5 ngày làm việc.

Lý do: đảm bảo việc xử lý đơn một cách nhanh chóng, kịp thời, rút ngắn thời gian chờ đợi của người gửi đơn, đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính.

B. Kiến nghị thực thi:

1. Kiến nghị thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ

Sửa Mẫu số 41 (Đơn khiếu nại) và 43 (Đơn tố cáo) của Quyết định 1131/2008/QĐ-TTCP; pháp lý hóa các mẫu đơn này (Ban hành Thông tư của Thanh tra Chính phủ thay thế Quyết định Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTCP của Tổng thanh tra ngày 18/6/2008 về việc ban hành mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

2. Kiến nghị không thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ:

- Sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 13, Nghị định 89/CP ngày 07/8/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức tiếp công dân.
- Sửa đổi điểm c, khoản 1, Điều 1 Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo.
- Sửa đổi Điều 34, Điều 66 Luật Khiếu nại, tố cáo 1998 về thời hạn xử lý đơn .
- Sửa đổi quyết định 1882/QĐ-TTCP ngày 12/8/2009 về việc công bố bộ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.

5. Nhóm thủ tục về xử lý đơn, gồm:

- Thủ tục Xử lý đơn tại cấp bộ (B-TTR-000362-TT);
- Thủ tục Xử lý đơn tại cấp tỉnh (B-TTR-083192-TT);
- Thủ tục Xử lý đơn tại cấp huyện (B-TTR-083220-TT);
- Thủ tục Xử lý đơn tại cấp xã (B-TTR-083227-TT),

A. Nội dung đơn giản hóa

- Sáp nhập thủ tục *Tiếp công dân* và *Xử lý đơn* thành *Thủ tục Tiếp công dân và xử lý đơn*.

Lý do: Xử lý đơn là một quy trình tiếp theo của tiếp công dân; mục tiêu của cả 2 thủ tục này đều nhằm giúp công dân xử lý các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của họ. Sáp nhập 2 thủ tục này nhằm thực hiện có hiệu quả hơn các quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

B. Kiến nghị thực thi:

1. Kiến nghị thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ:

- Sửa đổi quyết định 1882/QĐ-TTCP ngày 12/8/2009 về việc công bố bộ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.